TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Rạng và bà Điểu Thị Hương.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên toà: ông Hoàng Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2023; đối với bị cáo:

VÕ THANH T (tên gọi khác: B) sinh năm 1991; tại: tỉnh Bình Dương; HKTT: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Thanh P, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1971; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 người con; tiền án: ngày 22/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HSST ngày 22/11/2019. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/11/2020. Tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 27/8/2012, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động-Xã hội(cai nghiện bắt buộc) với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 27/8/2012), bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/8/2014. Ngày 29/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 14/2016/HSST ngày 29/03/2016, bị cáo đã chấp hành xong ngày 01/10/2016. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Lê Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vũ Chí D, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Điền Cẩm V, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/09/2022, Võ Thanh T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh (không biển kiểm soát) đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà ông Phạm Hùng P, thuộc ấp T, thị trấn T, huyện B, phát hiện nhà ông P đang trong quá trình xây dựng, không có cửa và không có người trông coi, T điều khiển xe mô tô đi vào để ở sân rồi vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào bên trong nhà, T lấy 01 bàn cắt gạch để ở phòng ngủ phía trước mang ra xe, rồi tiếp tục vào bên trong phòng bếp lấy 01 máy bắn tia Laser, nhãn hiệu Figer; 01 máy khoan, nhãn hiệu Hitashi; 01 máy cắt, nhãn hiệu Tota; 02 máy chà nhám; 01 máy khoan, nhãn hiệu Magita; 01 máy hàn; 01 máy mài. Toàn bộ tài sản này là của ông Lê Văn T là người đang xây dựng nhà cho ông P. T để tài sản trộm được vào trong 01 vỏ bao xi măng, chất lên xe và mang đến bán cho anh Vũ Chí D 01 bàn cắt gạch và 01 máy bắn tia Laser với giá tiền 150.000 đồng; bán cho Đỗ Xuân V là chủ cửa hàng thu mua đồ cũ K L thuộc ấp 7, xã T, huyện B 01 máy khoan tay, 01 máy cắt, 02 máy chà nhám, 01 máy hàn, 01 máy mài với giá tiền 1.500.000 đồng; còn lại 01 máy khoan chạy bằng pin, T cầm cố cho Điền Cẩm V với giá 300.000 đồng, số tiền có được do bán tài sản trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/10/2022, bị hại Lê Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, ngày 21/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thanh T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; thu giữ của Vũ Chí D 01 bàn cắt gạch và 01 máy bắn tia Lade lấy mặt bằng, hiệu Figer, màu đen-đồng; thu giữ của Điền Cẩm V 01 máy khoan chạy bằng pin, hiệu Hitashi.

Bản kết luận định giá tài sản số 301/2022/KL-HĐĐGTS, ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị tài sản gồm: 01 máy hàn; 01 máy cắt hiệu Tota; 01 máy mài; 01 máy khoan sử dụng pin, hiệu Hitashi; 01 máy khoan sử dụng điện, hiệu Magita; 01 bàn cắt; 01 máy bắn tia Laser, hiệu Figer; 02 máy chà nhám là 3.519.000 đồng.

Cáo trạng số: 08/CTr - VKS ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Thanh T (B) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Bị hại Lê Văn T đã nhận được tài sản, vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; và đề nghị: HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 24/9/2022, tại nhà ông Phạm Hùng P thuộc ấp T, thị trấn T, huyện B đang trong quá trình xây dựng. Bị cáo Võ Thanh T đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà chiếm đoạt của bị hại Lê Văn T 01(một) máy hàn; 01(một) máy cắt hiệu Tota; 01(một) máy mài; 01(một) máy khoan sử dụng pin, hiệu Hitashi; 01(một) máy khoan sử dụng điện, hiệu Magita; 01(một) bàn cắt; 01(một) máy bắn tia Laser, hiệu Figer; 02(hai) máy chà nhám có tổng trị giá là 3.519.000đ(ba triệu năm trăm mười chín nghìn đồng). Toàn bộ tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra

còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Ngày 22/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HSST ngày 22/11/2019. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/11/2020 nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi một phần và trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vũ Chí D, Đỗ Xuân V, Điền Cẩm V là những người là mua hoặc nhận cầm cố tài sản do bị cáo T trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã điều tra, xác minh khi mua hoặc cầm cố các tài sản trên thì D, V, V không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01(một) bàn cắt gạch, 01(một) máy bắn tia Laser, 01(một) máy khoan chạy bằng pin, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Văn T. Ngày 13/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) máy khoan tay, 01(một) máy cắt, 02(hai) máy chà nhám, 01(một) máy hàn, 01(một) máy mài mà bị cáo T đã bán cho cửa hàng thu mua đồ cũ K L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi.

Đối với 01(một) xe mô tô, loại Wave, màu xanh, không biển kiểm soát mà bị cáo Võ Thanh T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thúy T (mẹ ruột bị cáo T). Bà T không biết T sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản và đã bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu hồi được nên không đề cập xử lý..

[8] Xét, sự đề xuất về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T (B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Thanh T (B) 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quang Lâm